Van điện từ **VUVG-B10-M52-MZT-F-1T1L**

Số bộ phận: 573417

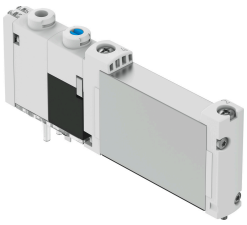

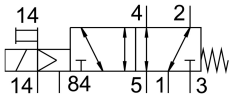

Bảng dữ liệu

Đặc **tính**	**Giá** trị
Chức năng van	5/2 đơn ổn định
Kiểu vận hành	điện
Kích thước van	10 mm
Lưu lượng định mức thông thường	220 l/min
Cổng nối làm việc bằng khí nén	Mặt bích
Điện áp vận hành	24V DC
Áp suất vận hành	-0.09 MPa...0.8 MPa -0.9 bar...8 bar
Cấu trúc xây dựng	thanh trượt pít tông
Kiểu cài đặt lại	lò xo cơ học
Giấy phép	c UL us - Recognized (OL)
Mức độ bảo vệ	IP65 IP67
Chức năng khí xả	có thể điều tiết
Nguyên lý bít	mềm
Vị trí lắp đặt	bất kì
Nút ghi đè	khớp quét
Kiểu điều khiển	điều khiển trước
kiểm soát cung cấp không khí	bên ngoài
Hướng dòng chảy	có thể đảo ngược
Xếp chồng	gối chồng dương
Hiển thị trạng thái tín hiệu	Đèn LED
Áp suất điều khiển	0.3 MPa...0.8 MPa 3 bar...8 bar
Tần số chuyển mạch tối đa	3 Hz
Thời gian chuyển mạch tắt	30 ms
Thời gian chuyển mạch bật	12 ms
Thời gian bật	100%
Xung thử nghiệm dương tính tối đa với tín hiệu 0	1600 µs
Xung thử nghiệm âm tối đa với 1 tín hiệu	3000 µs
Giá trị đặc trưng cuộn dây	22 V DC: 1,0 W

Đặc **tính**	**Giá** trị
Dao động điện áp cho phép	+/- 10 %
Môi chất vận hành	Khí nén theo ISO 8573-1:2010 [7:4:4]
Lưu ý về môi chất vận hành/điều khiển	Có thể hoạt động bằng dầu (cần thiết cho hoạt động tiếp theo)
Khả năng chống rung	Kiểm tra bộ gá vận chuyển với mức độ nghiêm trọng 2 theo FN 942017-4 và EN 60068-2-6
chống sốc	Kiểm tra va đập với mức độ nghiêm trọng 2 theo FN 942017-5 và EN 60068-2-27
Lớp chống ăn mòn KBK	2 - bị ăn mòn vừa phải
Tuân thủ LABS	VDMA24364-B1/B2-L
Nhiệt độ trung bình	-5 °C...60 °C
Môi chất kiểm soát	Khí nén theo ISO 8573-1:2010 [7:4:4]
Nhiệt độ môi trường xung quanh	-5 °C...60 °C
trọng lượng sản phẩm	53 g
Cổng nối điện	qua tấm kết nối
Kiểu gắn	Trên ray gắn van cụm
Ghi chú vật liệu	Tuân thủ RoHS
Vật liệu của phớt	HNBR NBR
Vật liệu vỏ	Hợp kim nhôm rèn